

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 34 /2021/HSST

Ngày 28/7/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đức Thủy

2. Ông Phạm Đức Tuế

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/HSST ngày 24/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST- HS ngày 15/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Ngọc Th, sinh năm 1952, tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm TT, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc Duy (đã chết) và bà Trần Thị Bạ (đã chết); bị cáo có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; có vợ là: Mông Thị Canh, sinh năm 1960 và 02 con, lớn sinh năm 1985 (đã chết), nhỏ sinh năm 1987.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 32/HSPT, ngày 24/4/1989 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên), xử phạt bị cáo Th 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” theo quy định tại Điều 132 Bộ luật hình sự năm 1985.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngọc Văn T, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Xóm DĐ, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đinh Văn T, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Xóm TR, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 27/01/2021, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Định Hoá làm nhiệm vụ tại đoạn đường thuộc tổ dân phố Núi, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá (đầu cầu suối Nản, hướng đi xã Tân Dương), tổ công tác phát hiện, bắt quả tang Dương Ngọc Th đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Ngọc Văn T. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ tại tay phải của Ngọc Văn T 02 (hai) gói nhỏ chất bột màu trắng, trong đó có 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói được gói bằng giấy màu trắng, T khai là ma túy, loại Heroine, T vừa mua của Dương Ngọc Th với giá 200.000 đồng, tuy nhiên T mới nhận ma túy từ Th, chưa kịp đưa tiền thì bị bắt quả tang; tạm giữ tại tay trái của T số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, T khai đây là số tiền T chuẩn bị đưa cho Th để mua ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 đã qua sử dụng, số IMEI: 353693051985542; thu giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh tím than, đã qua sử dụng, số IMEI: 352377069189872, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20C1-108.36, số khung: LHH1215DY372933, số máy: HC12E5371951 mang tên Dương Ngọc Th. Tổ công tác tiến hành niêm phong 02 (hai) gói chất bột màu trắng theo quy định sau đó đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Định Hoá tiến hành làm việc theo quy định.

Kết quả cân 02 gói nhỏ chất bột màu trắng thu giữ của Ngọc Văn T có khối lượng là 0,027gam, được niêm phong trong phong bì kí hiệu **A2** gửi giám định.

Kết luận giám định số 406/KL- KTHS ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu **A2** gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,027 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Dương Ngọc Th khai nguồn gốc số ma túy Th bán cho T bị bắt quả tang như sau: Khoảng 09 giờ ngày 20/01/2021, Th điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại xã BC đến xã Đồng Thịnh, huyện Định Hoá tìm mua cá con về để thả ao. Sau khi Th mua được cá thì có một người đàn ông không quen biết (Th không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này)

có đến nói với Th “cháu có cái này, chú mua về chia ra bán mà kiếm lời” đồng thời cho Th xem một gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng. Th biết người này bảo Th mua ma túy và do hám lời nên đã đồng ý, người đàn ông lạ mặt đưa Th ra chỗ vắng người và bán cho Th 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Th mang về nhà và chia Th 04 gói nhỏ, gói lại bằng giấy bạc màu vàng và giấy lịch treo tường (bao gồm 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng và 03 gói được gói bằng giấy lịch màu trắng). Trong thời gian khoảng ngày 22 hoặc 23/01/2021, Th đã bán 02 gói ma túy cho một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại nhà ở của mình, Th không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Đến khoảng 12 giờ ngày 27/01/2021, Th đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Ngọc Văn T hỏi mua 02 gói ma túy của Th, Th đồng ý và bảo T đợi sau đó lấy 02 gói ma túy và điều khiển xe mô tô đến đoạn đường đầu cầu suối Nản, hướng đi xã Tân Dương thuộc tổ dân Phố Núi, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa đã hẹn trước với T để mua bán. Khi đến nơi, quan sát thấy Ngọc Văn T đang đứng ở lề đường, Th điều khiển xe máy đến vị trí của T, xuống xe để mua bán ma túy với T. Khi Th vừa đưa 02 gói ma túy cho T thì bị tổ công tác của Công an huyện Định Hóa bắt quả tang thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,014 gam ma túy loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật thu giữ của Ngọc Văn T khi bắt quả tang; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 đã qua sử dụng, số IMEI: 353693051985542, bên trong có thẻ sim thuê bao số 0865508323; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh tím than, đã qua sử dụng, số IMEI: 352377069189872, bên trong có thẻ sim thuê bao số 0865884918; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20C1 - 108.36, số khung: RLHHC1215DY372933, số máy: HC12E5371951; 200.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSĐH ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Ngọc Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Dương Ngọc Th khai nhận: Bản thân Th không nghiện chất ma túy nhưng Th đã mua ma túy về để bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác nhằm mục đích kiếm lời. Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 27/01/2021, tại đoạn đường thuộc tổ dân Phố Núi, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Th đã bán 02 gói ma túy cho Ngọc Văn T với giá 200.000 đ thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của Ngọc Văn T là người mua ma

túy của bị cáo bị bắt quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Ngọc Th về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 BLHS; điểm s,v khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc Th từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong ký hiệu **A2** bên trong có 0,014 gam ma túy (loại Heroine) và vỏ bao gói mẫu giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu **A3**, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật thu giữ của Ngọc Văn T khi bắt quả tang.

Tịch thu, hóa giá sung quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu xanh tím than, đã qua sử dụng, số IMEI: 352377069189872, bên trong có thẻ sim, thuê bao số 0865884918 của Dương Ngọc Th;

Trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 353693051985542, bên trong có thẻ sim, thuê bao số: 0865508323 cho Ngọc Văn T.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ.

Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20C1-108.36, số khung: RLHHC1215DY372933, số máy: HC12E5371951 của bị cáo Dương Ngọc Th để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 12 giờ 45 ngày 27/01/2021, tại đoạn đường thuộc tổ dân phố Núi, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,027gam với giá 200.000đ cho Ngọc Văn T thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu Th tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, hành vi bị cáo đã thực hiện đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 24/4/1989 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên), xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” theo quy định tại Điều 132 Bộ luật hình sự năm 1985. Với mức án nghiêm khắc như vậy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho

bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở Th người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, ngược lại, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th khẩn khai báo và bị cáo là người có Th tích xuất sắc trong công cuộc kháng chiến cứu nước được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng 3. Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo Th người có ích cho gia đình và cho xã hội. Đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo mua ma túy để bán với mục đích kiếm lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho Ngọc Văn T bị bắt quả tang ngày 27/01/2021 bị cáo khai bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã Đồng Thịnh, huyện Đ, bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này và khi mua bán không ai biết nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Ngoài ra bị cáo còn khai trong thời gian khoảng ngày 22 hoặc 23/01/2021, bị cáo có bán 02 gói ma túy cho một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại nhà ở của mình, bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này, không nhớ chính xác thời gian bán và khi mua bán cũng không ai biết nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để làm rõ, chứng minh lần thực hiện hành vi phạm tội này của bị cáo.

Đối với Ngọc Văn T là người mua ma túy của Dương Ngọc Th để sử dụng, T chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm về ma túy, số ma túy T mua của Th có khối lượng dưới 0,1 gam nên hành vi của T không cấu Th tội phạm, Công an huyện Đ đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngọc Văn T.

[7] Về vật chứng:

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,014 gam ma túy (loại Heroine) còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật thu giữ của Ngọc Văn T khi bắt quả tang cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 đã qua sử dụng, số IMEI: 353693051985542, bên trong có thẻ sim, thuê bao số 0865508323 của Ngọc Văn T cần trả lại cho T.

01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh tím than, đã qua sử dụng, số IMEI: 352377069189872, bên trong có thẻ sim, thuê bao số 0865884918 của bị cáo là công cụ bị cáo dùng để trao đổi việc mua bán ma túy với Ngọc Văn T. Vì vậy, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20C1 – 108.36, số khung: RLHHC1215DY372933, số máy: HC12E5371951 mang tên Dương Ngọc Th, cần tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Số tiền 200.000đ của Ngọc Văn T dùng để mua ma túy của bị cáo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt tù đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Khoản 1 Điều 299; Điều 326; Khoản 1, khoản 3 Điều 329; Khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Ngọc Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 27/01/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (28/7/2021) để bảo đảm thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đ (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,014 gam ma túy (loại Heroine) còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật thu giữ của Ngọc Văn T khi bắt quả tang.

Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20C1-108.36, số khung: RLHHC1215DY372933, số máy: HC12E5371951 của Dương Ngọc Th để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh tím than, đã qua sử dụng, số IMEI: 352377069189872, bên trong có thẻ sim, thuê bao số 0865884918 của bị cáo Dương Ngọc Th.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ của Ngọc Văn T.

Trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 đã qua sử dụng, số IMEI: 353693051985542, bên trong có thẻ sim, thuê bao số 0865508323 cho Ngọc Văn T.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 31/5/2021 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ và theo giấy ủy nhiệm chi ngày 02/6/2021).

Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Ngọc Th phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiểm